

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 530/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2026/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là phường Đ, Thành phố Hà Nội), có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1978, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1999, có mặt.

Cùng địa chỉ: F, Nguyễn Văn T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông L, ông A là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 4979/2025/UQ-KHCN04 ngày 05 tháng 8 năm 2025), vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Trúc L1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ A, ấp C, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2025, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là ông Nguyễn Hoàng A trình bày:

Ngày 19/9/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng V1) cấp tín dụng cho bà Bùi Thị Trúc L1 số tiền là 105.000.000 đồng; mục đích: tiêu dùng và mua bảo hiểm; Thời hạn cho vay: 24 tháng, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng Đ 2009192798139 ngày 19/9/2020. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho bà L1.

Ngày 28/10/2021, Ngân hàng V1 cấp tín dụng cho bà Bùi Thị Trúc L1 số tiền là 80.850.000 đồng; mục đích: mua đồ gia dụng; Thời hạn cho vay: 30 tháng, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ 21029460889 ngày 28/10/2021. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho bà L1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng V1. Cho đến ngày 23/02/2026, bà L1 nợ Ngân hàng V1 tổng số tiền là 255.736.577 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 76.400.896 đồng, nợ lãi là 179.335.681 đồng.

Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Buộc bà Bùi Thị Trúc L1 phải thanh toán cho Ngân hàng V1 toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 23/02/2026 là: 255.736.577 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 76.400.896 đồng, nợ lãi là 179.335.681 đồng.

2. Buộc bà Bùi Thị Trúc L1 phải thanh toán cho Ngân hàng V1 tiền lãi phát sinh theo quy định trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

3. Bà Bùi Thị Trúc L1 phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

Bị đơn bà Bùi Thị Trúc L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

- Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V1 là ông Nguyễn Hoàng A và ông Nguyễn Thanh L2 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đồng thời gửi bảng kê dư nợ khoản vay của khách hàng Bùi Thị Trúc L1 đến ngày

27/3/2026 là 259.791.774 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 76.400.896 đồng, nợ lãi là 183.390.878 đồng.

Bị đơn bà Bùi Thị Trúc L1 được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Đại diện nguyên đơn Ngân hàng V1 là ông Nguyễn Hoàng A trình bày: Bà L1 đã ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1. Quá trình thực hiện các hợp đồng trên, bà L1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, toàn bộ khoản vay đều chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng V1 đã nhiều lần làm việc, trao đổi, tạo điều kiện để bà L1 tìm nguồn thanh toán nhưng đến nay bà L1 vẫn không thực hiện thanh toán đúng cam kết. Buộc bà L1 trả ngay cho Ngân hàng V1 số tiền nợ tạm tính đến ngày 23/02/2026 là 255.736.577 đồng, trong đó: nợ gốc là 76.400.896 đồng; nợ lãi 179.335.681 đồng. Ngoài ra, bà L1 phải thanh toán lãi quá hạn, lãi phạt tính từ ngày 24/02/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn bà Bùi Thị Trúc L1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng, tuy nhiên bà L1 vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện cũng như nội dung liên quan đến khoản nợ đang tranh chấp.

Tại phiên tòa và qua hồ sơ cho thấy: Bà Bùi Thị Trúc L1 đã ký các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 để vay tiền của Ngân hàng V1, hoàn toàn tự nguyện, minh bạch và có chữ ký của hai bên, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng V1 là có căn cứ chấp nhận. Buộc bà L1 trả cho Ngân hàng V1 số tiền nợ tính đến ngày 27/3/2026 là 259.791.774 đồng (trong đó: nợ gốc là 76.400.896 đồng; nợ lãi là 183.390.878 đồng). Ngoài ra, bà L1 phải thanh toán lãi quá hạn, lãi phạt tính từ ngày 28/3/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 429, Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 27/3/2026 là 259.791.774 đồng (trong đó: nợ gốc là 76.400.896 đồng; nợ lãi là 183.390.878 đồng). Ngoài ra, bà L1 còn phải thanh toán lãi quá hạn, lãi phạt tính từ ngày 28/3/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng V1 khởi kiện bà Bùi Thị Trúc L1 tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do đó quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Bùi Thị Trúc L1 có nơi cư trú tại Tổ A, ấp C, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.3] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V1 là ông Nguyễn Hoàng A và ông Nguyễn Thanh L2 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn bà Bùi Thị Trúc L1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 19/9/2020, Ngân hàng V1 cấp tín dụng cho bà Bùi Thị Trúc L1 số tiền là 105.000.000 đồng; mục đích: tiêu dùng và mua bảo hiểm; Thời hạn cho vay: 24 tháng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng Đ 2009192798139 ngày 19/9/2020. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho bà L1.

Ngày 28/10/2021, Ngân hàng V1 cấp tín dụng cho bà Bùi Thị Trúc L1 số tiền là 80.850.000 đồng; mục đích: mua đồ gia dụng; Thời hạn cho vay: 30 tháng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ 21029460889 ngày 28/10/2021. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho bà L1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng V1. Đến ngày 27/3/2026 là 259.791.774 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 76.400.896 đồng, nợ lãi là 183.390.878 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án: Bà Bùi Thị Trúc L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, được xem đã từ bỏ quyền cung

cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh và trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà Ngân hàng V1 đưa ra, do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng Đ 2009192798139 ngày 19/9/2020 và Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ 21029460889 ngày 28/10/2021 giữa Ngân hàng V1 và bà Bùi Thị Trúc L1 thể hiện bằng văn bản, nội dung thỏa thuận cụ thể về số tiền cho vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ quy định về phạm vi hoạt động, lãi suất, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó các Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự hiện hành; các Điều 90, 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[2.3] Bà Bùi Thị Trúc L1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Ngân hàng V1 yêu cầu bà L1 phải thanh toán tổng số tiền là 259.791.774 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 76.400.896 đồng, nợ lãi là 183.390.878 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của .

[2.4] Ngân hàng V1 yêu cầu bà Bùi Thị Trúc L1 trả tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét, yêu cầu của Ngân hàng V1 là phù hợp nội dung *“...kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”* được quy định tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Bùi Thị Trúc L1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối

với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Các Điều 117, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 90, 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với bị đơn bà Bùi Thị Trúc L1 về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

- Buộc bà Bùi Thị Trúc L1 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền là 259.791.774 (hai trăm năm mươi chín triệu bảy trăm chín mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi bốn) đồng [(trong đó bao gồm: nợ gốc là 76.400.896 (bảy mươi sáu triệu bốn trăm nghìn tám trăm chín sáu) đồng, nợ lãi là 183.390.878 (một trăm tám mươi ba triệu ba trăm chín mươi nghìn tám trăm bảy mươi tám) đồng].

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Bùi Thị Trúc L1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng Đ 2009192798139 ngày 19/9/2020 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không

tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ 21029460889 ngày 28/10/2021 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Bùi Thị Trúc L1.

2. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 5.544.826 (năm triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0044369 ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Bùi Thị Trúc L1 phải nộp 12.989.588 (mười hai triệu chín trăm tám mươi chín nghìn năm trăm tám mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết